PHỤ LỤC XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---
Số: 20210544/VCFM-VIBF	TP.HCM *ngày 14 tháng 05 năm 2021*

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VIBF") như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ hiện tại	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	I. CĂN CỨ PHÁP LÝ **1. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;** ~~1. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2010;~~ **2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;** ~~2. Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;~~	I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 1. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2010; 2. Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	~~3. Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ- CP hướng dẫn Luật Chứng Khoán và Luật Chứng Khoán sửa đổi;~~ **3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;**	3. Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ- CP hướng dẫn Luật Chứng Khoán và Luật Chứng Khoán sửa đổi;	
	~~4. Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán~~ **4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;**	4. Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;	
	~~5. Thông tư 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ;~~ **5. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;**	5. Thông tư 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ;	
	~~6. Thông tư số 183/2011/TT-BTC cua Bộ Tài chính ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;~~ **6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;**	6. Thông tư số 183/2011/TT-BTC cua Bộ Tài chính ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;	
	~~7. Thông tư số 15/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 20 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2016;~~ **7. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;**	7. Thông tư số 15/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 20 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2016;	

	8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở; 9. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ; ~~10. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;~~ ~~11. Thông tư số 242/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; và~~ 10. **Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;** 11. ~~12~~Các văn bản pháp luật có liên quan khác.	8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở; 9. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 201 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ; 10. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; 11. Thông tư số 242/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; và 12. Các văn bản pháp luật có liên quan khác.	
2	ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI "Bản Cáo Bạch" là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin ~~**một cách**~~ chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và giao dịch Đơn Vị Quỹ. ... "Chứng Chỉ Quỹ **đầu tư VIBF**" là loại chứng khoán ~~do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ~~, xác nhận quyền ~~và lợi ích hợp pháp~~ sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với ~~tài sản hoặc~~ **một (01) phần** vốn ~~của~~ **góp tại** Quỹ ~~theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đó đang sở hữu~~. **Mệnh giá một (01) Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.** **"Giá bán/Giá phát hành"**	ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI "Bản Cáo Bạch" là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và giao dịch Đơn Vị Quỹ. ... "Chứng Chỉ Quỹ" là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đó đang sở hữu. ...	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành được quy định tại Bản Cáo Bạch; Giá bán/Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Qnỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành tại các kỳ giao dịch được quy định tại Bản Cáo Bạch. **"Giá mua lại"** **Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.** **"Giá dịch vụ quản lý quỹ"** **Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.** **"Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại"** **Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua và giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị mua lại quy định tại Điều Lệ này.** **"Cổ tức Quỹ"** **Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.** **"Năm tài chính"** **Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.** ...	"Điều Lệ"	

	"Điều Lệ" là điều lệ này, **các Phụ lục đính kèm** và các bản sửa đổi, bổ sung **hợp pháp (nếu có)** ~~tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm~~. ... "Giá Trị Tài Sản Ròng **của Quỹ**" hay "NAV" là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá. "Hợp Đồng Giám Sát" là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát **được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ** ~~liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ~~. ... "Ngân Hàng Giám Sát" ~~là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý Quỹ. Thông tin chi tiết về Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại **Error! Reference source not found.** của Điều Lệ này~~ **Là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 hoặc bất kỳ Ngân hàng giám sát nào được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ này.** "Ngày Định Giá"	là điều lệ này và các bản sửa đổi, bổ sung, tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm. ... "Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV" là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá. "Hợp Đồng Giám Sát" là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ. ... "Ngân Hàng Giám Sát" là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý Quỹ. Thông tin chi tiết về Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại **Error! Reference source not found.** của Điều Lệ này. "Ngày Định Giá"	

	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định ~~của~~ **tại Luật Chứng Khoán** và **Điều Lệ Quỹ** ~~và Bản Cáo Bạch~~.	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Điều Lệ này và Bản Cáo Bạch.	
	"Ngày Giao Dịch **Chứng Chỉ Quỹ**"	"Ngày Giao Dịch"	
	là ~~N~~ngày ~~Định Giá~~ mà vào ngày đó Công Ty Quản Lý Quỹ ~~đại diện cho~~, **thay mặt** Quỹ, ~~thực hiện~~ phát hành và mua lại **Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ** ~~chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ~~.	là Ngày Định Giá mà vào ngày đó Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ thực hiện phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ.	
	~~"Ngày Làm Việc"~~	"Ngày Làm Việc"	
	~~là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.~~	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.	
	"Người Có Liên Quan"	"Người Có Liên Quan"	
	được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều ~~6.34~~ **4.46** của Luật Chứng Khoán số ~~70/2006/QH11~~ **54/2019/QH14** ~~được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2010, hoặc quy định khác thay thế quy định tại Điều 6.34 bên trên~~.	được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 6.34 của Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2010, hoặc quy định khác thay thế quy định tại Điều 6.34 bên trên.	
	~~"Pháp Luật"~~	"Pháp Luật"	
	~~là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.~~	là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.	
	...	...	
	~~"Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư" hoặc "Sổ Chính"~~	"Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư" hoặc "Sổ Chính"	
	~~là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Đơn Vị Quỹ của họ.~~	là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Đơn Vị Quỹ của họ.	
	~~"Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư Phụ" hoặc "Sổ Phụ"~~	"Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư Phụ" hoặc "Sổ Phụ"	
	~~là sổ đăng ký nhà đầu tư do Đại Lý Ký Danh lập và quản lý theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư mà Đại Lý Ký Danh đó quản lý.~~	là sổ đăng ký nhà đầu tư do Đại Lý Ký Danh lập và quản lý theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư mà Đại Lý Ký Danh đó quản lý.	

	~~"Sự Kiện Bất Khả Kháng"~~ ~~là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của một người mà làm cho người đó không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch hoặc Pháp Luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn:~~ ~~(a) thiên tai (như là, nhưng không giới hạn, cháy, nổ, động đất, hạn hán, sóng thần và lũ lụt);~~ ~~(b) chiến tranh, hành vi thù địch (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, hành động của các thế lực thù địch nước ngoài, động viên, lệnh hoặc cấm vận;~~ ~~(c) nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, thế lực quân đội hoặc lật đổ hoặc nội chiến;~~ ~~(d) nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguồn nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ chất thải hạt nhân do cháy nhiên liệu hạt nhân, vụ nổ chất phóng xạ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ các hợp chất hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của những hợp chất đó;~~ ~~(e) bạo động, đình công, lãn công, đóng cửa nhà máy hoặc nổi loạn;~~ ~~(f) hành động hoặc đe dọa khủng bố; hoặc~~ ~~(g) đạo luật, lệnh, quyết định hoặc cưỡng chế của cơ quan nhà nước; bất kỳ sự thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi nào của Pháp Luật; hoặc khủng hoảng tài chính mà có ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tài chính của Việt Nam.~~ "Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh" là thời điểm cuối cùng mà ~~Công Ty Quản Lý Quỹ~~ hoặc Đại Lý Phân Phối ~~có thể~~ nhận lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ để thực hiện vào Ngày Giao Dịch tương ứng. ... ~~"Việt Nam"~~ ~~là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.~~ ... ~~"VND" hay "Đồng Việt Nam"~~ ~~Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.~~	"Sự Kiện Bất Khả Kháng" là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của một người mà làm cho người đó không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch hoặc Pháp Luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) thiên tai (như là, nhưng không giới hạn, cháy, nổ, động đất, hạn hán, sóng thần và lũ lụt); (b) chiến tranh, hành vi thù địch (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, hành động của các thế lực thù địch nước ngoài, động viên, lệnh hoặc cấm vận; (c) nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, thế lực quân đội hoặc lật đổ hoặc nội chiến; (d) nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguồn nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ chất thải hạt nhân do cháy nhiên liệu hạt nhân, vụ nổ chất phóng xạ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ các hợp chất hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của những hợp chất đó; (e) bạo động, đình công, lãn công, đóng cửa nhà máy hoặc nổi loạn; (f) hành động hoặc đe dọa khủng bố; hoặc (g) đạo luật, lệnh, quyết định hoặc cưỡng chế của cơ quan nhà nước; bất kỳ sự thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi nào của Pháp Luật; hoặc khủng hoảng tài chính mà có ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tài chính của Việt Nam. "Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh" là thời điểm cuối cùng mà Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối có thể nhận lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ để thực hiện vào Ngày Giao Dịch tương ứng. ... "Việt Nam" là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. ... "VND" hay "Đồng Việt Nam" Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.	
3	Điều 4. Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Đơn Vị Quỹ Được Chào Bán	Điều 4. Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Đơn Vị Quỹ Được Chào Bán	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn

	4.1. Vốn Điều Lệ ~~được~~ huy động trong **đợt phát hành** lần đầu ~~chào bán~~ ra công chúng của Quỹ ~~tối thiểu là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam)~~ **là tám mươi tỷ năm trăm sáu mươi mốt triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn (80.561.357.000) đồng.** ~~Vốn Điều Lệ được chia thành các Đơn Vị Quỹ.~~ **Số vốn này được chia thành tám triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm ba mươi lăm phẩy bảy (8.056.135,7) Chứng chỉ Quỹ.** Mệnh giá của một ~~Đơn Vị~~ **Chứng chỉ** Quỹ là **mười nghìn** (10.000) VND ~~(mười ngàn Đồng Việt Nam)~~.	4.1. Vốn Điều Lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ là 10.000 VND (mười ngàn Đồng Việt Nam).	bản luật hiện hành
4	Điều 8. Mục Tiêu Đầu Tư Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng Giá Trị Tài Sản Ròng trung và dài hạn (từ hai (2) năm đến năm (5) năm) và tạo thu nhập ổn định cho Nhà Đầu Tư thông qua đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Chi tiết về các loại tài sản mà Quỹ sẽ đầu tư được thể hiện tại Điều 0 ~~(a.a)~~ của Điều Lệ này.	Điều 8. Mục Tiêu Đầu Tư Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng Giá Trị Tài Sản Ròng trung và dài hạn (từ hai (2) năm đến năm (5) năm) và tạo thu nhập ổn định cho Nhà Đầu Tư thông qua đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Chi tiết về các loại tài sản mà Quỹ sẽ đầu tư được thể hiện tại Điều 0 (a.a) của Điều Lệ này.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
5	Điều 9. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bổ Tài Sản ... 9.2. Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ. Các tài sản này bao gồm các tài sản được liệt kê tại **khoản 9 Điều 9.9** ~~(a.a)~~ của Điều Lệ này. 9.3. Trái phiếu doanh nghiệp được xem xét đầu tư nếu trái phiếu đó thỏa mãn các ~~một trong~~ tiêu chí quy định tại các **khoản 9 Điều 9** ~~0(a)(iv), (v) và (vi)~~ của Điều Lệ này và thỏa mãn các tiêu chí do Công Ty Quản Lý Quỹ đề ra và phù hợp với quy định của Pháp Luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng phương pháp phân tích từ trên xuống để đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, diễn biến lạm phát, lãi suất và tỷ giá để đưa ra quyết định đầu tư liên quan đến kỳ hạn, lợi suất trái phiếu và nhóm ngành của	Điều 9. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bổ Tài Sản ... 9.2. Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ. Các tài sản này bao gồm các tài sản được liệt kê tại Điều 0(a) của Điều Lệ này. 9.3. Trái phiếu doanh nghiệp được xem xét đầu tư nếu trái phiếu đó thỏa mãn một trong các tiêu chí quy định tại các Điều 0(a)(iv), (v) và (vi) của Điều Lệ này và thỏa mãn các tiêu chí do Công Ty Quản Lý Quỹ đề ra và phù hợp với quy định của Pháp Luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng phương pháp phân tích từ trên xuống để đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, diễn biến lạm phát, lãi suất và tỷ giá để đưa ra quyết định đầu tư liên quan đến kỳ hạn, lợi suất trái phiếu và nhóm ngành của tổ chức phát hành. Bên	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

tổ chức phát hành. Bên cạnh đó, Công Ty Quản Lý Quỹ đồng thời áp dụng phương pháp phân tích từ dưới lên để chọn lọc các tổ chức phát hành có chất lượng tín dụng tốt và có đủ năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu thanh toán lãi và vốn gốc trái phiếu khi đến hạn.	cạnh đó, Công Ty Quản Lý Quỹ đồng thời áp dụng phương pháp phân tích từ dưới lên để chọn lọc các tổ chức phát hành có chất lượng tín dụng tốt và có đủ năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu thanh toán lãi và vốn gốc trái phiếu khi đến hạn.
9.4. Đối với tài sản đầu tư là cổ phiếu, Quỹ áp dụng chiến lược năng động và sẽ tập trung vào cổ phiếu giá trị, nhưng tùy vào điều kiện thị trường, Quỹ cũng sẽ xem xét đầu tư vào cổ phiếu tăng trưởng để nắm bắt cơ hội. Cụ thể, Quỹ sẽ chọn các cổ phiếu thỏa mãn ~~một trong~~ các tiêu chí quy định tại **khoản 9 Điều 9** ~~0(b)~~ của Điều Lệ này của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt kể cả trong điều kiện thị trường không thuận lợi và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền đưa ra các phương án đầu tư và được toàn quyền lựa chọn và đầu tư các cổ phiếu thích hợp để tối ưu hóa lợi ích của Quỹ và đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Điều Lệ này và các quy định liên quan của Pháp Luật.	9.4. Đối với tài sản đầu tư là cổ phiếu, Quỹ áp dụng chiến lược năng động và sẽ tập trung vào cổ phiếu giá trị, nhưng tùy vào điều kiện thị trường, Quỹ cũng sẽ xem xét đầu tư vào cổ phiếu tăng trưởng để nắm bắt cơ hội. Cụ thể, Quỹ sẽ chọn các cổ phiếu thỏa mãn một trong các tiêu chí quy định tại Điều 0(b) của Điều Lệ này của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt kể cả trong điều kiện thị trường không thuận lợi và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền đưa ra các phương án đầu tư và được toàn quyền lựa chọn và đầu tư các cổ phiếu thích hợp để tối ưu hóa lợi ích của Quỹ và đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Điều Lệ này và các quy định liên quan của Pháp Luật.
...	...
9.9. ~~Quỹ sẽ đầu tư vào các tài sản sau~~ **Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:** ~~a) Tài sản có thu nhập cố định:~~ ~~(i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật;~~ ~~(ii) Ngoại tệ và công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật liên quan;~~ ~~(iii) Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;~~ ~~(iv) Trái phiếu niêm yết của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật;~~ ~~(v) Trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc~~	9.9. Quỹ sẽ đầu tư vào các tài sản sau: a) Tài sản có thu nhập cố định: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật; (ii) Ngoại tệ và công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật liên quan; (iii) Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương; (iv) Trái phiếu niêm yết của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật; (v) Trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh

	~~cam kết mua lại của tổ chức phát hành mà đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và~~ ~~(vi) Trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc chuẩn bị đăng ký giao dịch của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật mà có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trái phiếu trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày Quỹ thực hiện giao dịch và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.~~ ~~b) Cổ phiếu:~~ ~~(i) Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch;~~ ~~(ii) Cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch mà có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; và~~ ~~(iii) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.~~ ~~c) Công cụ phái sinh:~~ ~~Quỹ có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch trên sàn chứng khoán. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro.~~ **a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;** **b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;** **c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;** **d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;**	thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành mà đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và (vi) Trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc chuẩn bị đăng ký giao dịch của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật mà có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trái phiếu trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày Quỹ thực hiện giao dịch và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. b) Cổ phiếu: (i) Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch; (ii) Cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch mà có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; và (iii) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ. c) Công cụ phái sinh: Quỹ có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch trên sàn chứng khoán. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro.	

	e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau: ▪ **Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;** ▪ **Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.** **f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;** **g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;** **h) Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật.** **Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền, và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b Khoản 9 Điều 9 của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.**		
6	Điều 10: Hạn Chế Đầu Tư 10.1 Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau: ~~a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại các Điều 0(a)(i) và (ii) của Điều Lệ này;~~ ~~b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điều 0(a)(i), (ii), (iv), (v) và (vi), các Điều 0(b)~~	Điều 10: Hạn Chế Đầu Tư 10.1 Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau: a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại các Điều 0(a)(i) và (ii) của Điều Lệ này; b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điều	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

~~và Điều 0(c) của Điều Lệ này mà do một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau phát hành, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại Điều 0(c) là giá trị cam kết của hợp đồng được xác định theo phương pháp định giá chứng khoán phái sinh quy định tại Phụ Lục 4 của Điều Lệ này;~~		0(a)(i), (ii), (iv), (v) và (vi), các Điều 0(b) và Điều 0(c) của Điều Lệ này mà do một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau phát hành, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại Điều 0(c) là giá trị cam kết của hợp đồng được xác định theo phương pháp định giá chứng khoán phái sinh quy định tại Phụ Lục 4 của Điều Lệ này;
~~c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính Phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết hoặc trái phiếu chuyển đổi;~~		c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính Phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết hoặc trái phiếu chuyển đổi;
~~d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính Phủ;~~		d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính Phủ;
~~e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điều 0(a)(v) và (vi) và Điều 0(b)(ii) của Điều Lệ;~~		e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điều 0(a)(v) và (vi) và Điều 0(b)(ii) của Điều Lệ;
~~f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư có giá trị từ năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;~~		f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư có giá trị từ năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
~~g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;~~		g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;
~~h) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;~~		h) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
~~i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và~~		i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và
~~j) Tại mọi thời điểm trong danh mục phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.~~		j) Tại mọi thời điểm trong danh mục phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.
a) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VIBF bao gồm chứng khoán của ít		

	nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời phải đảm bảo: b) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 9 Điều 9 của Điều lệ Quỹ này; c) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; d) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 9 Điều 9 của Điều lệ Quỹ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; e) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 9 Điều 9 của Điều lệ Quỹ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một (1) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan; f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 9 Điều 9 của Điều lệ Quỹ này; g) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g khoản 9 Điều 9 của Điều lệ Quỹ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (1) tổ		

	chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ; **h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;** **i) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó;** **j) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:** ▪ **Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một (1) quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một (1) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;** ▪ **Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một (1) quỹ đại chúng, cổ phiếu của một (1) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;** ▪ **Không đầu tư quá ba mười phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;** **k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.** 10.2 ~~Trừ trường hợp quy định tại các Điều10.1(g), (h) và (i) bên trên,~~ eCơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ **chỉ** được ~~phép sai lệch~~ **vượt mức** so với các hạn chế đầu tư quy định tại **điểm (b), (c), (d), (e), (f), (g) và (j) khoản 1** Điều **10** ~~10.1 nếu sự sai lệch đó xuất phát từ~~ **và chỉ do** các nguyên nhân sau: a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán ~~hợp pháp~~ của Quỹ **theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;** ~~c) Do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;~~	10.2 Trừ trường hợp quy định tại các Điều10.1(g), (h) và (i) bên trên, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư quy định tại Điều 10.1 nếu sự sai lệch đó xuất phát từ các nguyên nhân sau: a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ; c) Do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư; d) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập,	

	d) Do hoạt động **chia, tách,** hợp nhất, sáp nhập, ~~thâu tóm~~ các tổ chức phát hành; e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động ~~không~~ **chưa** quá sáu (06) tháng ~~tính~~ **kể** từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ **hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh**; ~~hoặc~~ f) Quỹ đang trong thời gian giải thể. **10.3** ~~Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 10.1 trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh.~~ **Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tai điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.**	thâu tóm các tổ chức phát hành; e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ; hoặc f) Quỹ đang trong thời gian giải thể. 10.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 10.1 trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh. 10.4 Trường hợp do lỗi của Công Ty Quản Lý Quỹ dẫn đến danh mục đầu tư của Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày sai lệch phát sinh. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và bồi thường cho Quỹ các tổn thất (nếu phát sinh). Tuy nhiên, nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ. 10.5 Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi và công cụ tiền tệ theo quy định tại các Điều 0a)(i) và (ii) của Điều Lệ này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	

	10.4 Trường hợp ~~do lỗi của~~ **sai lệch do** Công Ty Quản Lý Quỹ **không tuân thủ các hạn chế đầu tư** ~~dẫn đến danh mục đầu tư của Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư~~ theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày **phát hiện ra** sai lệch ~~phát sinh. Đồng thời,~~ **Trong trường hợp này,** Công Ty Quản Lý Quỹ phải **bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và** chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến ~~các giao dịch này và bồi thường cho Quỹ các tổn thất (nếu phát sinh)~~ **việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư.** ~~Tuy nhiên, n~~**N**ếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ. 10.5 ~~Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi và công cụ tiền tệ theo quy định tại các Điều 0a)(i) và (ii) của Điều Lệ này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.~~ **Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.** **10.6 Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:** **a. Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;** **b. Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;** **c. Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) Giá trị Tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận;**		

	d. Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, việc điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ này.		
7	Điều 11. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ 11.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào~~, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điều Lệ này~~. 11.2 Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn **theo quy định của pháp luật về ngân hàng** để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại Đơn Vị Quỹ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ~~, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả,~~ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa không quá ba mươi (30) ngày. 11.3 Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác, không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán~~, trừ khi được phép thực hiện theo quy định của Pháp Luật~~. 11.4 Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua hán lại ~~trái phiếu~~ **công cụ nợ của** Chính Phủ phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch ~~trái phiếu~~ **công cụ nợ của** Chính Phủ và các quy định liên quan khác của Pháp Luật.	Điều 11. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ 11.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điều Lệ này. 11.2 Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại Đơn Vị Quỹ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa không quá ba mươi (30) ngày. 11.3 Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác, không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán, trừ khi được phép thực hiện theo quy định của Pháp Luật. 11.4 Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính Phủ và các quy định liên quan khác của Pháp Luật.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
8	Điều 13. Nhà Đầu Tư ...	Điều 13. Nhà Đầu Tư ... 13.3 Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của thành viên hội đồng quản trị, tổng giám	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	13.3 Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được ~~phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư~~ **tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác theo quy định.**	đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.	
9	Điều 14. Quyền và Nghĩa Vụ của Nhà Đầu Tư 14.1 Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây: a) ~~nhận thanh toán và được hưởng các khoản phân chia (nếu có) do Quỹ thực hiện vào từng thời điểm tương ứng với số Đơn Vị Quỹ đang sở hữu~~ **hưởng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Đơn Vị Quỹ đang nắm giữ;** b) ~~được phân chia tài sản hợp pháp tương ứng với số Đơn Vị Quỹ đang sở hữu nếu Quỹ bị thanh lý~~ **hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;** c) yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại hoặc chuyển đổi Đơn Vị Quỹ mà mình đang sở hữu, theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; **d) quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;** **e) quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;** **f) quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;** **g) khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;** h) ~~d)~~thực hiện các quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư, **quyền tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ**	Điều 14. Quyền và Nghĩa Vụ của Nhà Đầu Tư 14.1 Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây: a) nhận thanh toán và được hưởng các khoản phân chia (nếu có) do Quỹ thực hiện vào từng thời điểm tương ứng với số Đơn Vị Quỹ đang sở hữu; b) được phân chia tài sản hợp pháp tương ứng với số Đơn Vị Quỹ đang sở hữu nếu Quỹ bị thanh lý; c) yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại hoặc chuyển đổi Đơn Vị Quỹ mà mình đang sở hữu, theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; d) thực hiện các quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);	
i)	~~e)trong trường hợp quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật cho phép, được chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ~~ **tự ứng cử và/hoặc đề cử thành viên Ban Đại diện Quỹ nếu đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Điều lệ này**; và	e) trong trường hợp quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật cho phép, được chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ; và
j)	~~f)~~-các quyền khác theo quy định của Pháp Luật **về chứng khoán** và Điều Lệ này.	f) các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
14.2 Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:		14.2 Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:
~~a)~~	~~với tư cách là Nhà Đầu Tư, gánh chịu các tổn thất hoặc nợ của Quỹ (nếu có), được giới hạn trong và không vượt quá số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ đồng thời thanh toán đủ tiền mua Đơn Vị Quỹ đã đăng ký;~~	a) với tư cách là Nhà Đầu Tư, gánh chịu các tổn thất hoặc nợ của Quỹ (nếu có), được giới hạn trong và không vượt quá số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ đồng thời thanh toán đủ tiền mua Đơn Vị Quỹ đã đăng ký;
~~b)~~	~~tuân thủ các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ hoặc của Công Ty Quản Lý Quỹ;~~	b) tuân thủ các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ hoặc của Công Ty Quản Lý Quỹ;
~~c)~~	~~chấp nhận rằng các thông tin của Nhà Đầu Tư có thể được tiết lộ cho cơ quan nhà nước Việt Nam hoặc nước ngoài theo quy định của Pháp Luật hoặc pháp luật nước ngoài; và~~	c) chấp nhận rằng các thông tin của Nhà Đầu Tư có thể được tiết lộ cho cơ quan nhà nước Việt Nam hoặc nước ngoài theo quy định của Pháp Luật hoặc pháp luật nước ngoài; và
a)	**tuân thủ Điều lệ Quỹ, tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;**	
b)	**thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;**	
c)	**Điền đầy đủ và hợp lệ các phiếu đăng ký, phiếu lệnh và cung cấp các chứng từ cần thiết khi thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ và/ hoặc các giao dịch khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ hoặc theo quy định của pháp luật;**	
d)	**Kịp thời cập nhật cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát và đại lý phân phối có liên quan những thay đổi thông tin cá nhân của Nhà Đầu tư;**	
e)	~~d)~~Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp Luật **về chứng khoán** và Điều Lệ này.	d) Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ này.

	14.3 Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây: **a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;** **b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:** **- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát vi phạm quyền của Nhà Đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ;** **- Ban Đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;** **- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;** **c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát phải trả lời Nhà Đầu tư;** **d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc;** **e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.** **14.4 Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.**		

	14.5 Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu tư, tổng số Chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát.		
10	Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư ... 15.2 Sổ Chính và Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Ly Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ. **b) Tổng số Chứng chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ** c) ~~b)~~ Thông tin về Nhà Đầu Tư, bao gồm: (i) Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực **hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác**, địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có); và (ii) Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn	Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư ... 15.2 Sổ Chính và Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Ly Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ. b) Thông tin về Nhà Đầu Tư, bao gồm: (i) Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có); và (ii) Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	hiệu lực **hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác**, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền đại diện số Đơn Vị Quỹ thuộc sở hữu của tổ chức đó. d) ~~c)~~ Số tài khoản hoặc số tài khoản ký danh và số tiểu khoản của từng Người Sơ Hữu Đơn Vị Quỹ và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là người nước ngoài; e) ~~d)~~ Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu, ~~ngày đăng ký sở hữu vào Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư hoặc Sổ Phụ~~, **tỷ lệ sở hữu, ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;** **f) Ngày lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.** 15.3 Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ có liên quan phải có đầy đủ thông tin về từng Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ theo quy định của Pháp Luật, ~~ngoại trừ thông tin về Nhà Đầu Tư của các đại lý ký danh nước ngoài~~. Thông tin về phần sở hữu của Nhà Đầu Tư và của đại lý ký danh nước ngoài trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Đơn Vị Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.	điện tử của người được ủy quyền đại diện số Đơn Vị Quỹ thuộc sở hữu của tổ chức đó. c) Số tài khoản hoặc số tài khoản ký danh và số tiểu khoản của từng Người Sơ Hữu Đơn Vị Quỹ và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là người nước ngoài; d) Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu, ngày đăng ký sở hữu vào Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư hoặc Sổ Phụ. 15.3 Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ có liên quan phải có đầy đủ thông tin về từng Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ theo quy định của Pháp Luật, ngoại trừ thông tin về Nhà Đầu Tư của các đại lý ký danh nước ngoài. Thông tin về phần sở hữu của Nhà Đầu Tư và của đại lý ký danh nước ngoài trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Đơn Vị Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.	
11	Điều 16. Giao Dịch Đơn Vị Quỹ ~~16.1 Sau thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch nhưng không ít hơn hai (2) lần mỗi tháng.~~ **16.1** ~~16.2~~Tần suất giao dịch của Quỹ: a) Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Năm hàng tuần. Trong trường hợp ngày Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Thứ Năm kế tiếp mà ngày đó là Ngày Làm Việc. b) Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. ~~Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp~~	Điều 16. Giao Dịch Đơn Vị Quỹ 16.1 Sau thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch nhưng không ít hơn hai (2) lần mỗi tháng. 16.2 Tần suất giao dịch của Quỹ: a) Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Năm hàng tuần. Trong trường hợp ngày Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Thứ Năm kế tiếp mà ngày đó là Ngày Làm Việc. b) Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

~~Luật~~ **Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại Bản cáo bạch và Bản cáo bạch tóm tắt và báo cáo tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.**	Luật.
16.2 ~~16.3~~ Việc thực hiện lệnh mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:	16.3 Việc thực hiện lệnh mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:
a) Một lệnh mua Đơn Vị Quỹ được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ;	a) Một lệnh mua Đơn Vị Quỹ được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ;
b) Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trong thời hạn quy định tại Bản Cáo Bạch để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, tên và số tài khoản của Nhà Đầu Tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó. Mọi khoản đầu tư mua Đơn Vị Quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát;	b) Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trong thời hạn quy định tại Bản Cáo Bạch để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, tên và số tài khoản của Nhà Đầu Tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó. Mọi khoản đầu tư mua Đơn Vị Quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát;
~~c) Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khác về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư;~~	c) Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khác về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư;
c) ~~d)~~ Giá trị ~~giao dịch của một lệnh mua phải không được nhỏ hơn năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc một giá trị khác~~ **mua tối thiểu** được công bố tại Bản Cáo Bạch vào từng thời điểm; và	d) Giá trị giao dịch của một lệnh mua phải không được nhỏ hơn năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc một giá trị khác được công bố tại Bản Cáo Bạch vào từng thời điểm; và
d) ~~e)~~ Số lượng Đơn Vị Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phảy.	e) Số lượng Đơn Vị Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phảy.
16.3 ~~16.4~~ Việc thực hiện lệnh bán của Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:	
a) Một lệnh bán Đơn Vị Quỹ được xem là	

	Lệnh Bán Được Chấp Nhận khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt lệnh bán đó; b) ~~Một Lệnh Bán Được Chấp Nhận phải bao gồm tối thiểu mười (10) Đơn Vị. Để Nhà Đầu Tư có thể duy trì tài khoản, số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không được thấp hơn mười (10) Đơn Vị Quỹ.~~**Số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán tối thiểu và số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản được công bố tại Bản Cáo Bạch vào từng thời điểm.** Trong trường hợp nếu việc thực hiện lệnh bán của Nhà Đầu Tư dẫn đến số Đơn Vị Quỹ nắm giữ xuống dưới số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu ~~là mười (10) Đơn Vị Quỹ~~, lệnh bán đó sẽ được tự động hủy cho Ngày Giao Dịch tương ứng đó và Nhà Đầu Tư phải thực hiện lệnh bán mới vào Ngày Giao Dịch Tiếp theo cho toàn bộ số dư Đơn Vị Quỹ hoặc bán một số lượng Đơn Vị Quỹ ít hơn sao cho tài khoản của mình vẫn đảm bảo số dư tối thiểu ~~là mười (10) Đơn Vị Quỹ~~; c) Một Lệnh Bán Được Chấp Nhận có thể không được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều Lệ này và Bản Cáo Bạch; d) Việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư được thực hiện ~~trong thời hạn và theo phương thức được công bố tại Bản Cáo Bạch nhưng trong mọi trường hợp~~ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch nhưng không chậm hơn ~~bảy~~ năm (~~7~~ 5) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng. Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định.	16.4 Việc thực hiện lệnh bán của Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau: a) Một lệnh bán Đơn Vị Quỹ được xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt lệnh bán đó; b) Một Lệnh Bán Được Chấp Nhận phải bao gồm tối thiểu mười (10) Đơn Vị Quỹ. Để Nhà Đầu Tư có thể duy trì tài khoản, số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không được thấp hơn mười (10) Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp nếu việc thực hiện lệnh bán của Nhà Đầu Tư dẫn đến số Đơn Vị Quỹ nắm giữ xuống dưới số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là mười (10) Đơn Vị Quỹ, lệnh bán đó sẽ được tự động hủy cho Ngày Giao Dịch tương ứng đó và Nhà Đầu Tư phải thực hiện lệnh bán mới vào Ngày Giao Dịch Tiếp theo cho toàn bộ số dư Đơn Vị Quỹ hoặc bán một số lượng Đơn Vị Quỹ ít hơn sao cho tài khoản của mình vẫn đảm bảo số dư tối thiểu là mười (10) Đơn Vị Quỹ; c) Một Lệnh Bán Được Chấp Nhận có thể không được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều Lệ này và Bản Cáo Bạch; d) Việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư được thực hiện trong thời hạn và theo phương thức được công bố tại Bản Cáo Bạch nhưng trong mọi trường hợp không chậm hơn bảy (7) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng.	

	16.4 ~~16.5~~ Một lệnh chuyển đổi nhằm bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ để mua đơn vị quỹ của quỹ khác được xem là Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt lệnh chuyển đổi đó và sẽ được đồng thời xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận tương ứng với Số Đơn Vị Quỹ được đặt để chuyển đổi. Quy trình thực hiện Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận ~~ph~~được công bố tại Bản Cáo Bạch.	16.5 Một lệnh chuyển đổi nhằm bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ để mua đơn vị quỹ của quỹ khác được xem là Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt lệnh chuyển đổi đó và sẽ được đồng thời xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận tương ứng với Số Đơn Vị Quỹ được đặt để chuyển đổi. Quy trình thực hiện Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận phđược công bố tại Bản Cáo Bạch.	
	16.5 ~~16.6~~ Các Lệnh Được Chấp Nhận nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó.	16.6 Các Lệnh Được Chấp Nhận nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó.	
	16.6 ~~16.7~~ Nhà Đầu Tư có thể thực hiện chuyển nhượng phi thương mại dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền số Đơn Vị Quỹ mà mình đang sở hữu. Một lệnh chuyển nhượng phi thương mại được xem là Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký chuyển nhượng được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt lệnh chuyển nhượng đó.	16.7 Nhà Đầu Tư có thể thực hiện chuyển nhượng phi thương mại dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền số Đơn Vị Quỹ mà mình đang sở hữu. Một lệnh chuyển nhượng phi thương mại được xem là Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký chuyển nhượng được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt lệnh chuyển nhượng đó.	
	16.7 ~~16.8~~ Phù hợp với quy định tại **Error! Reference source not found. 16**, các Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó. Tất cả các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận bị hủy đó, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới tại Ngày Giao Dịch tiếp theo.	16.8 Phù hợp với quy định tại **Error! Reference source not found.**, các Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó. Tất cả các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận bị hủy đó, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới tại Ngày Giao Dịch tiếp theo.	
	16.8 ~~16.9~~ Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh đối với các Lệnh Được Chấp Nhận để thực hiện vào một Ngày Giao Dịch cụ thể là vào ~~10~~ **14** giờ ~~30~~ **40** phút ~~sáng~~ của Ngày Làm Việc	16.9 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh đối với các Lệnh Được Chấp Nhận để thực hiện vào một Ngày Giao Dịch cụ thể là vào 10 giờ 30 phút sáng của Ngày Làm Việc liền trước	

	liền trước Ngày Giao Dịch đó. Một lệnh mua được đặt trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và **số tiền mua Đơn Vị Quỹ** ~~được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận~~ đã nhận được **đầy đủ vào** ~~số tiền trước bốn (4) giờ chiều của~~ Ngày Làm Việc liền trước Ngày Giao Dịch tương ứng được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. **16.9** ~~16.10~~ Tất cả các khoản thanh toán để mua Đơn Vị Quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, họ tên và số tài khoản của Nhà Đầu Tư là người thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó.	Ngày Giao Dịch đó. Một lệnh mua được đặt trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được số tiền trước bốn (4) giờ chiều của Ngày Làm Việc liền trước Ngày Giao Dịch tương ứng được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. 16.10 Tất cả các khoản thanh toán để mua Đơn Vị Quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, họ tên và số tài khoản của Nhà Đầu Tư là người thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó.	
12	Điều 17. Thực Hiện Một Phần Lệnh Được Chấp Nhận và Tạm Dừng Giao Dịch Đơn Vị Quỹ ... 17.4 Đối với trường hợp quy định tại Điều **Error! Reference source not found.(Error! Reference source not found.**, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày **sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận**, kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng. Ngoài ra, tùy thuộc vào tình hình hoạt động của Quỹ tại thời điểm đó, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bằng toàn quyền xem xét của mình thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận (thay vì chỉ thực hiện một phần) mà không phụ thuộc vào mức giới hạn quy định tại các Điều **Error! Reference source not found.(Error! Reference source not found.** và **Error! Reference source not found.(Error! Reference source not found.Error! Reference source not found.**. 17.5 Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Đơn Vị Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện được giao dịch Đơn Vị Quỹ do ~~xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng~~ **nguyên nhân bất khả kháng**; b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Giao Dịch do sở giao dịch chứng khoán	Điều 17. Thực Hiện Một Phần Lệnh Được Chấp Nhận và Tạm Dừng Giao Dịch Đơn Vị Quỹ ... 17.4 Đối với trường hợp quy định tại Điều **Error! Reference source not found.(Error! Reference source not found.**, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng. Ngoài ra, tùy thuộc vào tình hình hoạt động của Quỹ tại thời điểm đó, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bằng toàn quyền xem xét của mình thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận (thay vì chỉ thực hiện một phần) mà không phụ thuộc vào mức giới hạn quy định tại các Điều **Error! Reference source not found.(Error! Reference source not found.** và **Error! Reference source not found.(Error! Reference source not found.Error! Reference source not found.**. 17.5 Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Đơn Vị Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện được giao dịch Đơn Vị Quỹ do xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng; b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Giao Dịch do sở giao dịch chứng khoán	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sở giao dịch chứng khoán tạm ngừng giao dịch; ~~c) Việc tạm ngừng là cần thiết cho mục đích kỹ thuật hoặc lý do phát sinh từ việc tạm ngừng cung cấp dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giam Sát hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng; hoặc~~ c) ~~d)~~ Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN. 17.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ và UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 17.5 **trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN** và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Đơn Vị Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.	quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sở giao dịch chứng khoán tạm ngừng giao dịch; c) Việc tạm ngừng là cần thiết cho mục đích kỹ thuật hoặc lý do phát sinh từ việc tạm ngừng cung cấp dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giam Sát hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng; hoặc d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN. 17.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ và UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 17.5 và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Đơn Vị Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.	
13	Điều 19. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Đơn Vị Quỹ ... 19.5 Giá dịch vụ chuyển nhượng (phi thương mại) đối với Đơn Vị Quỹ áp dụng đối với Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ không phải cho mục đích thương mại như để thừa kế, tặng, cho hoặc theo lệnh của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Giá dịch vụ đối với một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định ~~nhưng không được vượt quá (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của tổng số Đơn Vị Quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó, tùy giá trị nào nhỏ hơn~~, và ~~phải~~ được công bố trong Bản Cáo Bạch. 19.6 Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch Đơn Vị Quỹ chỉ được áp dụng sau ~~chín~~ **sáu** mươi (**9**60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Điều 19. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Đơn Vị Quỹ ... 19.5 Giá dịch vụ chuyển nhượng (phi thương mại) đối với Đơn Vị Quỹ áp dụng đối với Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ không phải cho mục đích thương mại như để thừa kế, tặng, cho hoặc theo lệnh của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Giá dịch vụ đối với một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của tổng số Đơn Vị Quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó, tùy giá trị nào nhỏ hơn, và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch. 19.6 Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch Đơn Vị Quỹ chỉ được áp dụng sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
14	Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư 20.1 Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà	Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn

	Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư ~~hàng năm~~ thường niên hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật. 20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư ~~hàng năm~~ thường niên được tổ chức trong ~~vòng ba mươi (30) ngày~~ **thời hạn bốn (4)** tháng kể từ ngày ~~có báo cáo~~ kết thúc năm tài chính ~~năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ khi:~~ **Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Việc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và không liên quan đến một trong những vấn đề sau: thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời gian hoạt động của quỹ.** a) ~~việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận; và~~ b) ~~nội dung thảo luận và xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) thay đổi cơ bản chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; (ii) tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; (iii) thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; hoặc (iv) sáp nhập quỹ, hợp nhất, chia tách hoặc giải thể Quỹ.~~ 20.3 Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được triệu tập trong những trường hợp sau: a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư ~~đại diện cho ít nhất mười~~	20.1 Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật. 20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ khi: a) việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận; và b) nội dung thảo luận và xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) thay đổi cơ bản chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; (ii) tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; (iii) thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; hoặc (iv) sáp nhập quỹ, hợp nhất, chia tách hoặc giải thể Quỹ. 20.3 Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được triệu tập trong những trường hợp sau: a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc	bản luật hiện hành

	~~phần trăm (10%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập đại hội~~ **theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.** 20.4 Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 20.3 phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư. 20.5 **Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.**	b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập đại hội. 20.4 Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 20.3 phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.	
15	Điều 21. Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư 21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ, ~~Hợp Đồng Giám Sát và phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ~~; 21.2 ~~Phê duyệt~~ **Quyết định** các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; ~~tăng~~ **thay đổi** mức ~~phí~~ **giá dịch vụ** trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; 21.3 Quyết định việc **chia, tách,** sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ, **giải thể Quỹ**; 21.4 Quyết định ~~việc tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ hoặc chia tách Quỹ~~ **phương án phân phối lợi tức**;	Điều 21. Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư 21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát và phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ; 21.2 Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; 21.3 Quyết định việc sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; 21.4 Quyết định việc tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ hoặc chia tách Quỹ;	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	~~21.5 Quyết định việc giải thể Quỹ;~~ 21.5 ~~21.6~~ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ Tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, ~~tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ; và~~ **doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;** 21.6 **Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;** 21.7 **Yêu cầu Công ty Quảu lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;** 21.8 ~~21.7~~ Các **v**ấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ này và theo quy định của Pháp Luật **về chứng khoán**.	21.5 Quyết định việc giải thể Quỹ; 21.6 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ Tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ; và 21.7 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ này và theo quy định của Pháp Luật.	
16	Điều 22. Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản 22.1 Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu ít nhất ~~mười lăm (15)~~ hai mươi mốt (21) ngày trước khi tiến hành đại hội. ~~Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội.~~ 22.2 Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc ~~thông qua người đại diện theo~~ ủy quyền tham gia hoặc ~~các hình thực khác~~thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. 22.3 Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại	Điều 22. Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	diện cho ~~ít nhất~~ trên năm mươi ~~mốt~~ phần trăm (~~51~~0%) tổng số ~~Đơn Vị Quỹ đang lưu hành~~ phiếu biểu quyết. 22.4 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản Điều 0, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự cuộc họp. 22.5 Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư: a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách ~~thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc thư điện tử (e-mail)~~ **lấy ý kiến bằng văn bản**. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. **b) Hình thức Nhà Đầu tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội:** - **Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;** - **Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;** - **Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác; tham dự hội nghị trực tuyến thông qua điện thoại, internet, hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác;** - **Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, hoặc hình thức điện tử khác.** c) ~~b)~~Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì. Trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt thì Phó Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quỹ đứng ra chủ trì. d) ~~c)~~ Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và	22.1 Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. 22.2 Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thực khác. 22.3 Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi mốt phần tram (51%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành. 22.4 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản Điều 0, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự cuộc họp. 22.5 Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư: a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc thư điện tử (e-mail). Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì. Trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt thì Phó Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quỹ đứng ra chủ trì.	

	lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ. ...	c) Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ. ...	
17	Điều 23. Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư	Điều 23. Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư 23.1 Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết. 23.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức biểu quyết khác theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật. 23.3 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số Đơn Vị Quỹ của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua, trừ trường hợp quy định tại Điều 23.4 dưới đây. 23.4 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp về các vấn đề quy định tại các Điều 21.2 và Điều 21.3 chỉ được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng số Đơn Vị Quỹ của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua. 23.5 Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn hản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số Đơn Vị Quỹ của những Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành, không phụ thuộc vào vấn đề lấy ý kiến. 23.6 Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	23.1 Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, ~~Công Ty Quản Lý Quỹ,~~ tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết. 23.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức biểu quyết khác theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật. 23.3 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ~~ít nhất~~ **trên** năm mươi ~~mốt~~ phần trăm (51**0**%) tổng số ~~Đơn Vị Quỹ~~ **phiếu biểu quyết** của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua, trừ trường hợp quy định tại Điều 23.4 dưới đây. 23.4 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp về các vấn đề quy định tại các Điều 21.2 và Điều 21.3 ~~chỉ~~ **phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp** được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ~~ít nhất~~ **trên** sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng số ~~Đơn Vị Quỹ~~ **phiếu biểu quyết** của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua. 23.5 Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ~~ít nhất~~ **trên** năm mươi ~~mốt~~ phần trăm (51**0**%) tổng số ~~Đơn Vị Quỹ~~ **phiếu biểu quyết** của những Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành, không phụ thuộc vào vấn đề lấy ý kiến. 23.6 Công Ty Quản Lý Quỹ và ~~Ngân Hàng Giám Sát~~ **Ban Đại Diện Quỹ** có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật. 23.7 Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư **hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản theo quy định tại Điều Lệ này**, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết đại hội	23.7 Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.	

	và gửi cho UBCKNN và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.		
18	Điều 24. Phản Đối Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư 24.1 Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số nội dung quy định tại các Điều 21.2 và Điều 21.3 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại toàn bộ số Đơn Vị Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác **cùng loại hình** của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ, **Đại Lý Phân Phối** trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. 24.2 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi số Đơn Vị Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại **khoản 1** Điều **Error! Reference source not found. này** ~~đối với các yêu cầu của Nhà Đầu Tư được gửi tới trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối trong thời hạn quy định tại Điều **Error! Reference source not found.**~~. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại hay giá dịch vụ chuyển đổi. Giá mua lại Đơn Vị Quỹ trong trường hợp này sẽ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng ~~của Quỹ tại Ngày Giao Dịch mà yêu cầu mua lại đó được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện~~ **trên một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.**	Điều 24. Phản Đối Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư 24.1 Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số nội dung quy định tại các Điều 21.2 và Điều 21.3 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại toàn bộ số Đơn Vị Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. 24.2 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi số Đơn Vị Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều **Error! Reference source not found.** đối với các yêu cầu của Nhà Đầu Tư được gửi tới trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối trong thời hạn quy định tại Điều **Error! Reference source not found.**. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại hay giá dịch vụ chuyển đổi. Giá mua lại Đơn Vị Quỹ trong trường hợp này sẽ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch mà yêu cầu mua lại đó được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
19	Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ	Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	25.1 Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diên Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát **hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này**. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là ~~ba~~ **năm** (0~~3~~5) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc. 25.2 Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có: a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán hoặc kiểm toán; b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật ~~và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán~~. 25.3 ~~Trường hợp~~ **Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày** cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại **Error! Reference source not found.** hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm hoặc cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ không đáp ứng quy định tại Điều 25.2, ~~trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc,~~ Ban Đại Diện Quỹ ~~và Công Ty Quản Lý Quỹ~~ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại **Error! Reference source not found.** để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Khi có thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 25.4 **Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.**	25.1 Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diên Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là ba (03) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc. 25.2 Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có: a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán hoặc kiểm toán; b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán. 25.3 Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại **Error! Reference source not found.** hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm hoặc cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ không đáp ứng quy định tại Điều 25.2, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại **Error! Reference source not found.** để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Khi có thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
20	Điều 26. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	Điều 26. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn

	26.1 **Tiêu chuẩn lựa chọn** ~~T~~thành viên Ban Đại Diện Quỹ ~~phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau~~: ~~a) có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;~~ ~~b) không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp Luật; và~~ c) ~~có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực nêu trên~~. **a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;** **b) có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.**	26.1 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau: a) có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; b) không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp Luật; và c) có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực nêu trên.	bản luật hiện hành
	26.2 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không nhất thiết phải sở hữu Đơn Vị Quỹ.	26.2 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không nhất thiết phải sở hữu Đơn Vị Quỹ.	
	26.3 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ trước ít nhất sáu mươi (60) ngày.	26.3 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ trước ít nhất sáu mươi (60) ngày.	
	26.4 **Nếu thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có) Ban Đại Diện Quỹ thì phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của quỹ đầu tư.**		
	26.5 **Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại diện quỹ:** **a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị** **b) Là thành viên của trên năm (5) Ban Đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;** **c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.**		

21	Điều 27. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ 27.1 Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư; b) Phê duyệt **sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ**, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, ~~nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng~~; c) Phê duyệt danh sách các ~~ngân hàng~~ **tổ chức tín dụng** nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điều Lệ này và Pháp Luật; d) Phê duyệt **về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện** các giao dịch tài sản của Quỹ đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; **e) Phê duyệt các giao dịch tài sản của Quỹ với thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Trong trường hợp này, thì thành viên có giao dịch liên quan không được tham gia biểu quyết;** f) ~~e)~~Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật; g) ~~f)~~Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư **gần nhất đã** ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến ~~21.7~~ **21.8** của Điều Lệ này; h) ~~g)~~Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát Quỹ; và i) ~~h)~~Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật.	Điều 27. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ 27.1 Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư; b) Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng; c) Phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điều Lệ này và Pháp Luật; d) Phê duyệt các giao dịch tài sản của Quỹ đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; e) Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật; f) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.7 của Điều Lệ này; g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát Quỹ; và h) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	27.2 Trong ~~thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày~~ **trường hợp** Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại các Điều ~~từ 21.2 đến~~ 21.7.**f** bên trên, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời ~~cung cấp~~ **thực hiện công bố** thông tin ~~về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ này~~ **theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.** 27.3 Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của Điều Lệ này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và quy định của Pháp Luật. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. **27.4 Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại diện Quỹ:** **a) Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Đại diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều lệ Quỹ.** **b) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.** c) **Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.**	27.2 Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.7 bên trên, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ này. 27.3 Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của Điều Lệ này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và quy định của Pháp Luật. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.	
22	Điều 30. Đình Chỉ Và Bãi Miễn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ 30.1 **Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm** ~~T~~thành viên Ban Đại Diện Quỹ ~~bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên~~ trong ~~các~~ trường hợp sau **đây:** ~~a) Bị khởi tố hoặc truy tố;~~ **a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này;**	Điều 30. Đình Chỉ Và Bãi Miễn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ 30.1 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau: a) Bị khởi tố hoặc truy tố;	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; c) ~~b)~~Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; ~~c) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của Pháp Luật hoặc quyết định của UBCKNN hoặc của cơ quan có thẩm quyền khác;~~ ~~d) Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ; hoặc~~ ~~e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.~~	b) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; c) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của Pháp Luật hoặc quyết định của UBCKNN hoặc của cơ quan có thẩm quyền khác; d) Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ; hoặc e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.	
30.2 **Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm** ~~T~~thành viên Ban Đại Diện Quỹ ~~sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn~~ trong ~~các~~ trường hợp sau **đây**: ~~a) Bị cách chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ khi có quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;~~ ~~b) Tiết lộ các bí mật của Quỹ mà việc tiết lộ này ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Quỹ;~~ ~~c) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;~~ ~~d) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình mà có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ; hoặc~~ e) ~~Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều **Error! Reference source not found.** của Điều Lệ này.~~ **a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;** **b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;** **c) Bị khởi tố hoặc truy tố;** **d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền.**	30.2 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau: a) Bị cách chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ khi có quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; b) Tiết lộ các bí mật của Quỹ mà việc tiết lộ này ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Quỹ; c) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng; d) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình mà có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ; hoặc e) Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều **Error! Reference source not found.** của Điều Lệ này. 30.3 Thủ tục đình chỉ hoặc miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong kỳ theo quy định tại điểm b, c, d và e Điều 30.2 như sau: a) Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ được chỉ định	

	~~30.3 Thủ tục đình chỉ hoặc miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong kỳ theo quy định tại điểm b, c, d và e Điều 30.2 như sau:~~ ~~e) Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ được chỉ định (trường hợp Chủ Tịch là người vi phạm) triệu tập cuộc họp thành viên Ban Đại Diện Quỹ về những vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ có liên quan; và~~ ~~f) Ban Đại Diện Quỹ thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên vi phạm và công bố thông tin theo quy định.~~ 30.3 **Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.** 30.4 **Ban Đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:** **a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3).** **b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.** **Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.**	(trường hợp Chủ Tịch là người vi phạm) triệu tập cuộc họp thành viên Ban Đại Diện Quỹ về những vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ có liên quan; và b) Ban Đại Diện Quỹ thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên vi phạm và công bố thông tin theo quy định.	
23	Điều 31. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ Và Thông Qua Quyết Định Của Ban Đại Diện Quỹ 31.1 Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. 31.2 Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số	Điều 31. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ Và Thông Qua Quyết Định Của Ban Đại Diện Quỹ	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	(trên ~~từ~~ **năm mươi** ~~**mốt**~~ **phần trăm (501%)** ~~**trở lên**~~ số thành viên dư họp). 31.3 Cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ có thể được tổ chức họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ này và của Pháp Luật. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. 31.4 Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ được quyền quyết định lấy ý kiến thành viên Ban Đại Diện Quỹ bằng văn bản để thông qua quyết định của Ban Đại Diện Quỹ mà không cần thiết phải tổ chức cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ. 31.5 Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua theo nguyên tắc quá bán. ~~nếu được từ năm mươi mốt phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi mốt phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ. Tuy nhiên,~~ tTrong mọi trường hợp quyết định của Ban Đại Diện Quỹ chỉ được thông qua khi có ~~từ~~ trên năm mươi ~~mốt~~ phần trăm (510%) ~~trở lên~~ số thành viên độc lập thông qua. 31.6 Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ. **Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ.**	31.1 Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. 31.2 Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm từ năm mươi mốt phần trăm (51%) trở lên. 31.3 Cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ có thể được tổ chức họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ này và của Pháp Luật. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. 31.4 Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ được quyền quyết định lấy ý kiến thành viên Ban Đại Diện Quỹ bằng văn bản để thông qua quyết định của Ban Đại Diện Quỹ mà không cần thiết phải tổ chức cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ. 31.5 Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được từ năm mươi mốt phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi mốt phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp quyết định của Ban Đại Diện Quỹ chỉ được thông qua khi có từ năm mươi mốt phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua. 31.6 Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ.	
24	Điều 33. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ 33.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ và trách nhiệm sau:	Điều 33. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ 33.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ và trách nhiệm sau:	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn

	a) **Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ** ~~T~~tuân thủ **theo quy định tại** Điều Lệ ~~của~~ Quỹ và quy định của Pháp Luật; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ; b) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng; c) Quản lý Quỹ theo chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và theo quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật; d) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải: (i) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, **và lưu ký** bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát; (ii) Trường hợp đầu tư tiền gửi, **chứng chỉ tiền gửi** ~~của~~ **cho** Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; **phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân hàng giám sát để tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi,** lưu trữ bản gốc ~~hoặc bản sao hợp lệ~~ hợp đồng tiền gửi, ~~hợp đồng vay~~ và ~~các tài liệu liên quan tại~~ **cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của** Ngân Hàng Giám Sát ~~để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ~~; (iii) Trường hợp đầu tư ~~góp vốn, giao dịch các tài sản,~~ **vào** phần vốn góp **tại công ty trách nhiệm hữu hạn,** cổ phiếu chưa niêm yết, **chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết** cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu trữ bản gốc **hoặc bản sao hợp lệ** các hợp đồng **giao dịch, chứng từ giao dịch hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên,** ~~bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), bản trích lục sổ cổ đông, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần~~ hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận	a) Tuân thủ Điều Lệ của Quỹ và quy định của Pháp Luật; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ; b) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng; c) Quản lý Quỹ theo chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và theo quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật; d) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải: (i) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát; (ii) Trường hợp đầu tư tiền gửi của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay và các tài liệu liên quan tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ; (iii) Trường hợp đầu tư góp vốn, giao dịch các tài sản, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu trữ bản gốc các hợp đồng, bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), bản trích lục sổ cổ đông, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;	bản luật hiện hành

	vốn đầu tư; (iv) Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó; (v) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ~~ngân hàng~~ **tổ chức** nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ; (vi) Thực hiện việc đầu tư **và lưu ký** tài sản Quỹ theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; và (vii) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành Quỹ để quản lý **điều hành hoạt động đầu tư của** Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có ~~ít nhất~~ **chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu** hai (02) năm kinh nghiệm ~~thực tế~~ trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. **Trường hợp Quỹ đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.** Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch. e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. **Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài**	(iv) Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó; (v) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ; (vi) Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; và (vii) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành Quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có ít nhất hai (02) năm kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch. e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.	

	sản phẩn bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.		
	f) Trong hoạt động quản trị Quỹ **và hoạt động đại lý chuyển nhượng**, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:	f) Trong hoạt động quản trị Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:	
	(i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ **và các hoạt động quản trị khác** theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật;	(i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật;	
	(ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư. **Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ Quỹ**; và	(ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư; và	
	(iii) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị ~~Quỹ cho bên thứ ba~~ **và hoạt động đại lý chuyển nhượng**. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về thành lập và tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ của Quỹ.	(iii) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ cho bên thứ ba. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về thành lập và tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ của Quỹ.	
	g) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, **danh mục tài sản của Quỹ**, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Tối thiểu một (01) tháng một (01) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát;	g) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Tối thiểu một (01) tháng một (01) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát;	
...		...	
	n) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:	n) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:	
	(i) ~~Khối lượng hoặc g~~Giá trị giao dịch **chứng khoán** trong ~~một~~ năm thông qua **môi giới của** một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng ~~khối lượng hoặc~~ giá trị giao dịch **chứng khoán** của Quỹ trong năm đó; và	(i) Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong một năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó; và	

	(ii) ~~Khối lượng hoặc g~~Giá trị giao dịch **chứng khoán** trong ~~một~~ năm thông qua **môi giới của** công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng ~~khối lượng hoặc~~ giá trị giao dịch **chứng khoán** của Quỹ trong năm đó. **Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ sáu (6) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động đến hết năm mà quỹ đó được thành lập; quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn ba trăm (300) tỷ đồng.** o) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này; **p) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử.** ...	(ii) Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong một năm thông qua công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó. o) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này; ...	
	33.2 Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền và quyền hạn sau: ... ~~l) Yêu cầu thanh lý Quỹ nếu Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn mức tối thiểu quy định tại Điều Lệ này hoặc quy định liên quan của Pháp Luật;~~ m) ~~Có thể sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Tuy nhiên, việc đầu tư này phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản.~~	33.2 Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền và quyền hạn sau: ... l) Yêu cầu thanh lý Quỹ nếu Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn mức tối thiểu quy định tại Điều Lệ này hoặc quy định liên quan của Pháp Luật; m) Có thể sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Tuy nhiên, việc đầu tư này phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản.	
25	Điều 34. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ	Điều 34. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ	Cập nhật cho phù hợp với

	34.1 Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: **a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình theo các quy định của Điều Lệ Quỹ;** b) ~~a)~~Theo ~~quyết định~~ **yêu cầu** của Đại Hội Nhà Đầu Tư; c) ~~b)~~Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động **kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán**; d) ~~c)Bị hợp nhất, sáp nhập với một~~ **Tổ chức lại** công ty quản lý quỹ ~~khác~~; e) ~~d)~~Quỹ hết thời gian hoạt động; hoặc f) ~~e)~~Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.	34.1 Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; b) Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động; c) Bị hợp nhất, sáp nhập với một công ty quản lý quỹ khác; d) Quỹ hết thời gian hoạt động; hoặc e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.	quy định văn bản luật hiện hành
26	Điều 35. Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ 35.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan ~~của~~, **có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với** Ngân Hàng Giám Sát **của Quỹ, ngân hàng lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý**; 35.2 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, ~~người hành nghề quản lý quỹ~~ **nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Chủ tịch công ty, Ban điều hành, nhân viên** của Công Ty Quản Lý Quỹ không được đồng thời làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại **các** Ngân Hàng Giám Sát ~~của Quỹ~~ **này** và ngược lại; 35.3 ~~Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được mua, bán Đơn Vị Quỹ thông qua Đại Lý Chuyển Nhượng như một Nhà Đầu Tư thông thường theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật~~**Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như với các Nhà đầu tư khác theo quy định;** ...	Điều 35. Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ 35.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan của Ngân Hàng Giám Sát; 35.2 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, người hành nghề quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ không được đồng thời làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ và ngược lại; 35.3 Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được mua, bán Đơn Vị Quỹ thông qua Đại Lý Chuyển Nhượng như một Nhà Đầu Tư thông thường theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; ...	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	35.7 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không được: ... e) Sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay dưới bất kỳ hình thức nào hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức hoặc cá nhân khác. ~~Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng mà Pháp Luật cho phép hoặc giao dịch trái phiếu theo quy định của Pháp Luật~~; 35.9 ~~Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất hoặc sáp nhập của các tổ chức phát hành,~~ Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu của mình, vốn của Quỹ và các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) tổng cộng ~~trên~~ **từ** hai mươi lăm phần trăm (25%) **trở lên** tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau và với điều kiện là cơ cấu đầu tư của Quỹ theo quy định tại Điều 10.1~~(d)~~ vẫn phải được tuân thủ.	35.7 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không được: ... e) Sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay dưới bất kỳ hình thức nào hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức hoặc cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng mà Pháp Luật cho phép hoặc giao dịch trái phiếu theo quy định của Pháp Luật; 35.9 Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất hoặc sáp nhập của các tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu của mình, vốn của Quỹ và các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) tổng cộng trên hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau và với điều kiện là cơ cấu đầu tư của Quỹ theo quy định tại Điều 10.1(d) vẫn phải được tuân thủ.	
27	Điều 36. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện ~~sau đây và các điều kiện khác theo quy định của Pháp Luật~~ **quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán**:. **Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ mà Ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ giám**	Điều 36. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau đây và các điều kiện khác theo quy định của Pháp Luật: 36.1 Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng;	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	sát. 36.1 ~~Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng;~~ 36.2 ~~Không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ;~~ 36.3 ~~Có đầy đủ năng lực để cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký chứng khoán; và~~ 36.4 ~~Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ này.~~	36.2 Không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; 36.3 Có đầy đủ năng lực để cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký chứng khoán; và 36.4 Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ này.	
28	Điều 37. Quyền và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát 37.1 Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ và trách nhiệm như sau: a) ~~Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của những Nhà Đầu Tư trong việc giám sát việc quản lý tài sản của Quỹ và đảm bảo và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với tài sản của Quỹ trong trường hợp ủy quyền cho tổ chức lưu ký phụ. Ngân Hàng Giam Sát phải đảm bảo nhân sự, tổ chức và hệ thống quản trị có đủ năng lực và cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư và tuân thủ theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát;~~ b) ~~Ngân Hàng Giám Sát sẽ đóng vai trò là ngân hàng giám sát và lưu ký các tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát. Ngân Hàng Giám Sát phải tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản cua các quỹ khác, tài sản của khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát. Ngân Hàng Giám Sát phải giám sát việc tính toán NAV của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ và đảm bảo NAV được tính toán chính xác;~~ c) ~~Ngân Hàng Giám Sát phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại gây ra cho Quỹ trong trườrg hợp Ngân Hàng Giám Sát không tuân thủ Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giam Sát;~~ d) ~~Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không~~	Điều 37. Quyền và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát 37.1 Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ và trách nhiệm như sau: a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của những Nhà Đầu Tư trong việc giám sát việc quản lý tài sản của Quỹ và đảm bảo và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với tài sản của Quỹ trong trường hợp ủy quyền cho tổ chức lưu ký phụ. Ngân Hàng Giam Sát phải đảm bảo nhân sự, tổ chức và hệ thống quản trị có đủ năng lực và cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư và tuân thủ theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát; b) Ngân Hàng Giám Sát sẽ đóng vai trò là ngân hàng giám sát và lưu ký các tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát. Ngân Hàng Giám Sát phải tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản cua các quỹ khác, tài sản của khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát. Ngân Hàng Giám Sát phải giám sát việc tính toán NAV của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ và đảm bảo NAV được tính toán chính xác; c) Ngân Hàng Giám Sát phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại gây ra cho Quỹ trong trườrg hợp Ngân Hàng Giám Sát không tuân thủ Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giam Sát; d) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	~~phù hợp với Điều Lệ của Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nếu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;~~ ~~e) Ngân Hàng Giám Sát thanh toán tiền cho Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập, hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể và các trường hợp khác theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này;~~ ~~f) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ khác của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này; và~~ ~~g) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.~~ **a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư của Quỹ;** **b) Chịu trách nhiệm đối với uhững tổn thất gây ra cho Quỹ đo những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát;** **c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;** **d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;** **e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;** **f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;** **g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;** **h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với**	phù hợp với Điều Lệ của Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nếu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước; e) Ngân Hàng Giám Sát thanh toán tiền cho Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập, hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể và các trường hợp khác theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này; f) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ khác của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này; và g) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.	

	Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; **i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;** **j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;** **k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;** **l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng Nhà Đầu Tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.**		
	37.2 Ngân Hàng Giám Sát có các quyền như sau: a) Được quyền ~~xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết~~ **nhận các loại giá dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản của Quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;** b) Được quyền tham dự **các cuộc họp định kỳ và bất thường của** Đại Hội Nhà Đầu Tư **và của Ban Đại Diện Quỹ** ~~nhưng không được quyền biểu quyết~~; và c) Được ~~quyền nhận tiền giá dịch vụ cho việc cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký phù hợp với Hợp Đồng Giám Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ (thay mặt cho Quỹ) và Ngân Hàng Giám Sát, quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật~~ **lựa chọn tổ chức tài chính trong và ngoài nước có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký các tài sản trong nước và ở nước ngoài của Quỹ theo quy định của pháp luật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động ủy quyền này. Việc ủy quyền và thực hiện ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp**	37.2 Ngân Hàng Giám Sát có các quyền như sau: a) Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết; b) Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết; và c) Được quyền nhận tiền giá dịch vụ cho việc cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký phù hợp với Hợp Đồng Giám Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ (thay mặt cho Quỹ) và Ngân Hàng Giám Sát, quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật.	

	luật. 37.3 ~~Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.~~	37.3 Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	
29	Điều 38. Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát 38.1 Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát theo Hợp Đồng Giám Sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; ~~kiểm tra,~~ giám sát việc ~~tổ chức thực hiện công tác~~ xác định Giá Tài Sản Ròng của Quỹ, **kiểm tra, bảo đảm** Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ ~~đảm bảo~~ **là** tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và của Điều Lệ này; b) ~~Kiểm tra, g~~**G**iám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, **kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;** ~~bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán; kiểm tra,~~ giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ **bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ**. Trong trường hợp phát hiện **dấu hiệu** vi phạm các quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ này, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ~~ngay~~ cho	Điều 38. Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát 38.1 Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát theo Hợp Đồng Giám Sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định Giá Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ đảm bảo tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và của Điều Lệ này; b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ này, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ này;	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi ~~tư~~ **bốn** (24) giờ kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu **Công Ty Quản Lý Quỹ** thực hiện **biện pháp xử lý,** ~~sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động~~ khắc phục **kịp thời các** hậu quả ~~của các hành vi vi phạm này~~ **phát sinh** trong thời hạn theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ này;		
	~~c) Đảm bảo rằng trong trường hợp tài sản có đăng ký sở hữu thì phải được đăng ký, ghi nhận dưới tên của Quỹ, trừ trường hợp tài sản phải đăng ký, ghi nhận dưới tên của Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức lưu ký phụ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật có liên quan. Bản gốc các tài liệu pháp lý xác nhận quyền sở hữu tài sản của Quỹ phải được lưu ký đầy đủ tại Ngân Hàng Giám Sát, trừ trường hợp chứng khoán đã đăng ký và lưu ký tập trung. Đối với chứng khoán phát hành dưới hình thức ghi sổ, hoặc việc chuyển quyền sở hữu cho Quỹ chưa hoàn tất, hợp đồng mua bán gốc và giao dịch thanh toán mua phải được lưu ký tại Ngân Hàng Giám Sát;~~	c)	Đảm bảo rằng trong trường hợp tài sản có đăng ký sở hữu thì phải được đăng ký, ghi nhận dưới tên của Quỹ, trừ trường hợp tài sản phải đăng ký, ghi nhận dưới tên của Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức lưu ký phụ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật có liên quan. Bản gốc các tài liệu pháp lý xác nhận quyền sở hữu tài sản của Quỹ phải được lưu ký đầy đủ tại Ngân Hàng Giám Sát, trừ trường hợp chứng khoán đã đăng ký và lưu ký tập trung. Đối với chứng khoán phát hành dưới hình thức ghi sổ, hoặc việc chuyển quyền sở hữu cho Quỹ chưa hoàn tất, hợp đồng mua bán gốc và giao dịch thanh toán mua phải được lưu ký tại Ngân Hàng Giám Sát;	
	~~d) Trường hợp tài sản không được đăng ký sở hữu, hoặc chưa được kịp thời chuyển quyền sở hữu cho Quỹ trong thời hạn quy định tại các thỏa thuận phát hành, hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng đầu tư hoặc các hợp đồng kinh tế tương đương, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận rõ về tình trạng lưu ký và đăng ký tài sản này tại các báo cáo định kỳ của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản cho Ban Đại Diện Quỹ;~~	d)	Trường hợp tài sản không được đăng ký sở hữu, hoặc chưa được kịp thời chuyển quyền sở hữu cho Quỹ trong thời hạn quy định tại các thỏa thuận phát hành, hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng đầu tư hoặc các hợp đồng kinh tế tương đương, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận rõ về tình trạng lưu ký và đăng ký tài sản này tại các báo cáo định kỳ của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản cho Ban Đại Diện Quỹ;	
	~~e) Trường hợp là loại tài sản không có đăng ký sở hữu, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông hoặc các tổ chức tương đương khác về khối lượng, giá trị tài sản của Quỹ, bảo đảm việc lưu ký tài sản tuân thủ quy định hiện hành;~~	e)	Trường hợp là loại tài sản không có đăng ký sở hữu, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông hoặc các tổ chức tương đương khác về khối lượng, giá trị tài sản của Quỹ, bảo đảm việc lưu ký tài sản tuân thủ quy định hiện hành;	
	~~f) Trường hợp là tiền gửi ngân hàng, Ngân Hàng Giám Sát có quyền và trách nhiệm yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ.~~	f)	Trường hợp là tiền gửi ngân hàng, Ngân Hàng Giám Sát có quyền và trách nhiệm yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp đầy đủ thông tin về các	

	~~Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ;~~	hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ;	
	c) ~~g)~~ Giám sát việc tổ chức thực hiện, **kiểm tra** ~~và thẩm định~~ kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;	g) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;	
	d) ~~h)~~ Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này;	h) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này;	
	~~i) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm gửi tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, chuyển khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công Ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngân Hàng Giám Sát không phải chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được gửi tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó; và~~	i) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm gửi tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, chuyển khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công Ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngân Hàng Giám Sát không phải chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được gửi tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó; và	
	e) ~~j)Kiểm tra, g~~**G**iám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định **tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán** ~~của Pháp Luật~~ và Điều Lệ này; **và**	j) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.	
	f) Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.		

	38.2 Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN. 38.3 **Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ,** Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. ~~38.4 Ngân Hàng Giám Sát có quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật.~~ ~~38.5 Ngân Hàng Giám Sát được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi công ty kiểm toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại khoản 4 Điều này. Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của Pháp Luật đối với mọi thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ và Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban Đại Diện Quỹ và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản.~~ 38.4 **Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo**	38.2 Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN. 38.3 Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. 38.4 Ngân Hàng Giám Sát có quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. 38.5 Ngân Hàng Giám Sát được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi công ty kiểm toán và các tổ chức khác để tbực hiện quy định tại khoản 4 Điều này. Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của Pháp Luật đối với mọi thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ và Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban Đại Diện Quỹ và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản.	

	quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ. 38.5 **Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ trong thời gian quy định, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ.** 38.6 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho **Quỹ.** Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho **Quỹ.** Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát **liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ** có trách nhiệm ~~liên đới và phải~~ đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo **các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc** thỏa thuận ~~dân sự~~ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	38.6 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	
30	Điều 39. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Ngân Hàng Giám Sát ~~39.1~~ Ngân Hàng Giám Sát có thể chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: ~~a) Ngân Hàng Giám Sát giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ky hoạt động lưu ký chứng khoán;~~ a) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát ~~được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát~~;	Điều 39. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Ngân Hàng Giám Sát 39.1 Ngân Hàng Giám Sát có thể chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) Ngân Hàng Giám Sát giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ky hoạt động lưu ký chứng khoán; b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giam Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	b) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ; c) ~~Qũy~~ **Quỹ hết thời gian hoạt động hoặc** bị giải thể, **bị chia, bị tách;** d) ~~Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ~~ **Quỹ bị sáp nhập;** hoặc **bị hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;** **e) Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 của Luật Chứng Khoán.** ~~f) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và theo Hợp Đồng Giám Sát.~~ ~~39.2 Nếu Ngân Hàng Giám Sát đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giam Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát thì Ngân Hàng Giám sát phải có thông báo trước ít nhất 6 (sáu) tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát chỉ có thể chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát nếu việc chuyên giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát cho ngân hàng giám sát mới do Quỹ lựa chọn được thực hiện hoàn thành.~~ ~~39.3 Việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ đôi với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát khác phải theo quy định của Pháp Luật.~~	c) Qũy bị giải thể; d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ; hoặc e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và theo Hợp Đồng Giám Sát. 39.2 Nếu Ngân Hàng Giám Sát đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giam Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát thì Ngân Hàng Giám sát phải có thông báo trước ít nhất 6 (sáu) tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát chỉ có thể chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát nếu việc chuyên giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát cho ngân hàng giám sát mới do Quỹ lựa chọn được thực hiện hoàn thành. 39.3 Việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ đôi với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát khác phải theo quy định của Pháp Luật.	
31	Điều 40. Các Hoạt Động Được Ủy Quyền 40.3. Phạm vi và chi tiết về các hoạt động được ủy quyền theo quy định tại Điều **Error! Reference source not found.** sẽ được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các bên cung cấp dịch vụ liên quan. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện các dịch vụ này theo quy định tại Điều 43 **Điều Lệ này**.	Điều 40. Các Hoạt Động Được Ủy Quyền 40.3. Phạm vi và chi tiết về các hoạt động được ủy quyền theo quy định tại Điều **Error! Reference source not found.** sẽ được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các bên cung cấp dịch vụ liên quan. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện các dịch vụ này theo quy định tại Điều 43.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
32	Điều 43. Trách Nhiệm Của Công Ty Quản Lý Quỹ Đối Với Hoạt Động Đã Ủy Quyền ... 43.1 Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực, và cơ sở vật chất, ~~hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền~~ bảo đảm bên nhận ủy quyền đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, ~~có~~ quy trình nghiệp vụ, ~~đủ năng lực về nhân sự và hệ thống~~	Điều 43. Trách Nhiệm **Của** Công Ty Quản Lý Quỹ Đối Với Hoạt Động Đã Ủy Quyền ... 43.1 Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	~~để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang thiết bị, cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng,~~ nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.	soát nội bộ, trang thiết bị, cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn.	
	43.2 Công Ty Quản Lý Quỹ phải ~~định kỳ~~ **thường xuyên** kiểm tra, giám sát ~~thường xuyên~~ bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp ~~của bên nhận ủy quyền~~ phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ~~, bằng chi phí của mình,~~ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định Điều 43.2 này.	43.2 Công Ty Quản Lý Quỹ phải định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ, bằng chi phí của mình, được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định Điều 43.2 này.	
	43.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ **phù hợp** ~~cần thiết~~ để ~~có đủ khả năng~~ giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền.	43.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền.	
		43.4 Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình, hệ thống, bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền.	

	43.4 Công Ty Quản Lý Quỹ phải **thiết lập hệ thống** xây dựng quy trình, ~~hệ thống~~, bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, ~~cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền~~ **UBCKNN** có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền. 43.5 Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tài chính và pháp lý phát sinh ~~trong phạm vi~~ **từ việc** ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư. 43.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền để bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền. 43.7 Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền. ~~43.8 Tối thiểu một (01) năm một (01) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau:~~ ~~a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ;~~ ~~b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ;~~ ~~c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền; và~~ ~~d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư tiềm năng.~~ ~~43.9 Các báo cáo về việc kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định tại Điều 43.2 và báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ của hoạt động ủy quyền quy định tại Điều 43.8 và các tài liệu liên quan khác phải được cung cấp cho Hội Đồng Quản Trị của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ, Ngân Hàng Giám~~	43.5 Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tài chính và pháp lý phát sinh trong phạm vi ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư. 43.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền để bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền. 43.7 Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền. 43.8 Tối thiểu một (01) năm một (01) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau: a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ; b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ; c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền; và d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư tiềm năng. 43.9 Các báo cáo về việc kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định tại Điều 43.2 và báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ của hoạt động ủy quyền quy định tại Điều 43.8 và các tài liệu liên quan khác phải được cung cấp cho Hội Đồng Quản Trị của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày báo cáo được tổng hợp.	

	~~Sát và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày báo cáo được tổng hợp.~~		
33	Điều 45. Đăng Ký Hoạt Động Phân Phối Đơn Vị Quỹ 45.1 Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối: a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác. ~~Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác thì phải có đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN~~ **đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ**; ~~b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một (01) địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định Pháp Luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ mở; và~~ **Đại Lý Phân Phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại không được:** - Làm đại lý ký danh; - Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. ~~c) Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ, lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Đơn Vị Quỹ theo thông lệ quốc tế.~~	Điều 45. Đăng Ký Hoạt Động Phân Phối Đơn Vị Quỹ 45.1 Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối: a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác thì phải có đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN; b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một (01) địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định Pháp Luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ mở; và c) Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ, lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Đơn Vị Quỹ theo thông lệ quốc tế.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
34	Điều 46. Hoạt Động Của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh ~~46.2 Đại Lý Phân Phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:~~ ~~a) Làm Đại Lý Ký Danh; và~~ ~~b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho công~~	Điều 46. Hoạt Động Của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh 46.2 Đại Lý Phân Phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm Đại Lý Ký Danh; và b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho công	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	~~ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối.~~ 46.2 Đại Lý Ký Danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật liên quan.	ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối. 46.3 Đại Lý Ký Danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật liên quan.	
35	Điều 53. Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng 53.1 Công Ty Quản Lý Quỹ **phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ** có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng ~~trên một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường hoặc giá hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ~~ **tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ**. 53.2 **Sổ tay định giá,** ~~Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập~~ danh sách ~~bao gồm~~ **của** tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, ~~và~~ phải được Ban Đại Diện ~~Quỹ thông qua theo nguyên tắc quy định tại **Error! Reference source not found.** của Điều Lệ này~~ **phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng**. 53.3 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận theo phương thức quy định tại Điều 55.3 của Điều Lệ này.	Điều 53. Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng 53.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường hoặc giá hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. 53.2 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập danh sách bao gồm tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát và phải được Ban Đại Diện Quỹ thông qua theo nguyên tắc quy định tại **Error! Reference source not found.** của Điều Lệ này. 53.3 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận theo phương thức quy định tại Điều 55.3 của Điều Lệ này. 53.4 Trong thời hạn không quá ba (03) ngày kể từ Ngày Giao Dịch, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	53.4 ~~Trong thời hạn không quá ba (03) ngày kể từ Ngày Giao Dịch,~~ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được công bố **công khai** ~~trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng~~ theo quy định **của pháp luật** về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 53.5 Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho ~~tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan~~ **Ngân Hàng Giám Sát** xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên một Đơn Vị Quỹ ~~trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá~~. **Trong trường hợp này,** Công Ty Quản Lý Quỹ **và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét,** ~~có trách nhiệm~~ kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng **được tính chính xác và** ~~là~~ phù hợp **với sổ tay định giá, Điều Lệ này và** các quy định của Pháp Luật ~~và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác~~. 53.6 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ ~~ít nhất hai~~ **một** (0~~2~~**1**) tuần một (01) lần hoặc thời hạn khác ngắn hơn theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được thông báo công khai đến Nhà Đầu Tư trên các phương tiện công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới. ~~53.7 Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm năm mươi phần trăm (50%) so với mức vốn huy động ban đầu, hoặc giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng trong sáu (06) tháng liên tục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định.~~	53.5 Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp các quy định của Pháp Luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác. 53.6 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ ít nhất hai (02) tuần một (01) lần hoặc thời hạn khác ngắn hơn theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được thông báo công khai đến Nhà Đầu Tư trên các phương tiện công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới. 53.7 Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm năm mươi phần trăm (50%) so với mức vốn huy động ban đầu, hoặc giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng trong sáu (06) tháng liên tục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định.	
36	Điều 54. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ	Điều 54. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	54.1 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị **thị** trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định ~~nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ~~ **tại sổ tay định giá**, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại **Phụ lục số 4 của Điều Lệ Quỹ và** sổ tay định giá của Quỹ. **Sổ tay định giá** do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng ~~theo~~ **phù hợp với Điều Lệ Quỹ và các** quy định ~~của~~ pháp luật ~~và đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận~~ **có liên quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt**. ... 54.3 ~~Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được nêu trong Phụ Lục 4 và được quy định chi tiết trong sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều Lệ này và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.~~	54.1 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật và đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. ... 54.3 Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được nêu trong Phụ Lục 4 và được quy định chi tiết trong sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều Lệ này và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.	
37	Điều 55. Quy Trình Định Giá Tài Sản Quỹ 55.1 Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ ~~trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá~~. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho ~~tổ chức cung cấp dịch vụ~~ **Ngân Hàng Giám Sát** thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác **và phù hợp Điều Lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của Pháp Luật**.	Điều 55. Quy Trình Định Giá Tài Sản Quỹ 55.1 Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác. 55.2 Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	55.2 Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ ~~trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá~~. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho ~~tổ chức cung cấp dịch vụ~~ **Ngân Hàng Giám Sát** thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác **và phù hợp Điều Lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của Pháp Luật**. 55.3 Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. ~~Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.~~ 55.4 **Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.** 55.5 **Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.**		
38	Điều 57. Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá	Điều 57. Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	~~57.1 Danh sách tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.~~ ~~57.2 Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định.~~ 57.1 **Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:** **a) Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá có chức năng và được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.** **b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá.** **c) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.** 57.2 **Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: khi có một trong những tiêu chí sau:** **a) Tổ chức cung cấp báo giá đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.** **b) Tổ chức cung cấp báo giá đang báo giá trở thành Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.** **c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá**	57.1 Danh sách tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ thông qua. 57.2 Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định.	
39	CHƯƠNG 12. ~~LỢI NHUẬN~~ **THU NHẬP** VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ, **PHÂN CHIA LỢI TỨC**	CHƯƠNG 12. LỢI NHUẬN VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ	Cập nhật thông tin
40	Điều 58. Thu nhập của Quỹ **Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:** **a) Cổ tức;** **b) Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định;** **c) Lợi uhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ;** d) **Các khoản thu nhập khác**	Điều 58. Lợi nhuận của Quỹ	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	~~58.1 Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho Nhà Đầu Tư theo chính sách phân phối lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.~~ ~~58.2 Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch.~~ ~~57.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.~~ ~~57.4. Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa các điều kiện sau: Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai tại Bản cáo bạch và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.~~ ~~57.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.~~ ~~57.6 Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:~~ ~~a) Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ);~~ ~~b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;~~ ~~c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn Vị Quỹ phát hành để phân~~	58.1 Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho Nhà Đầu Tư theo chính sách phân phối lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. 58.2 Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch. 57.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. 57.4. Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa các điều kiện sau: Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai tại Bản cáo bạch và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. 57.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. 57.6 Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau: f) Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ); g) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận; h) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn Vị Quỹ phát hành để phân	

	~~chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ);~~ ~~d) Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;~~ ~~e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ.~~ ~~57.7 Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận Quỹ, phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung.~~ ~~57.8 Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Đơn Vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.~~ ~~57.9 Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ.~~	chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ); i) Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; j) Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ. 57.7 Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận Quỹ, phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung. 57.8 Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Đơn Vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận. 57.9 Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ.	
41	Điều 59. Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ ... 59.4 Giá dịch vụ giám sát, lưu ký, ~~phí~~ **giá dịch vụ** quản trị quỹ được trả cho Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký và quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng, cụ thể như sau:	Điều 59. Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ ... 59.4 Giá dịch vụ giám sát, lưu ký, phí quản trị quỹ được trả cho Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký và quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng, cụ thể như sau:	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
42	Điều 60. ~~Lợi Nhuận Của Quỹ~~ **Phân Chia Lợi Tức** 60.1 Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho Nhà Đầu Tư theo chính sách phân phối lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. 60.2 Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy	Điều 60. Lợi Nhuận Của Quỹ	Cập nhật số thứ tự điều

	quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch. 60.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. 60.4. Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa các điều kiện sau: Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai tại Bản cáo bạch và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. 60.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. 60.6 Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau: a) Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ); b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận; c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn Vị Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ); d) Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ. 60.7 Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận Quỹ, phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung. 60.8 Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Đơn Vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.		

	60.9 Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ.		
43	Điều 6~~0~~1. Các Điều Kiện Hợp Nhất, Sáp Nhập	Điều 60. Các Điều Kiện Hợp Nhất, Sáp Nhập	Cập nhật số thứ tự điều
44	Điều 6~~1~~2. Các Điều Kiện **Chia,** Tách Quỹ ~~61.1.~~Việc **chia,** tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và ~~chỉ trong các trường hợp~~ **đáp ứng các quy định** sau: ~~a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ mở vào Ngày Định Giá mua lại Đơn Vị Quỹ do sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; hoặc~~ **Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 108 Luật Chứng Khoán;** b) ~~Các sự kiện khác do Điều Lệ Quỹ quy định hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN xét thấy cần thiết~~ **Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải được giám sát bởi ngân hàng giám sát.** ~~61.2.Việc tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản.~~	Điều 61. Các Điều Kiện Tách Quỹ 61.1. Việc tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và chỉ trong các trường hợp sau: a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ mở vào Ngày Định Giá mua lại Đơn Vị Quỹ do sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; hoặc b) Các sự kiện khác do Điều Lệ Quỹ quy định hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN xét thấy cần thiết. 61.2. Việc tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
45	Điều 6~~2~~3. Các Điều Kiện Giải Thể Quỹ ~~62.1~~**63.1** Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; ~~b) Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;~~ b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;	Điều 62. Các Điều Kiện Giải Thể Quỹ 62.1 Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; b) Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ; c) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

	c) Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn; d) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; e) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống ~~thấp hơn~~ **dưới** mười (10) tỷ Đồng Việt Nam liên tục trong sáu (06) tháng; f) Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền đề xuất và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận giải thể Quỹ trong trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam; hoặc ~~g) Công Ty Quản Lý Quỹ yêu cầu thanh lý hợp đồng khi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện.~~ ~~62.2~~ **63.2** Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp Luật.	d) Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn; e) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; f) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ Đồng Việt Nam liên tục trong sáu (06) tháng; g) Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền đề xuất và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận giải thể Quỹ trong trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam; hoặc h) Công Ty Quản Lý Quỹ yêu cầu thanh lý hợp đồng khi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện. 62.2 Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp Luật.	
46	Điều 6~~3~~**4.** Kiểm Soát Xung Đột Lợi Ích	Điều 63. Kiểm Soát Xung Đột Lợi Ích	Cập nhật số thứ tự điều
47	Điều 6~~4~~**5.** Công Bố Thông Tin, Cung Cấp Thông Tin Cho Nhà Đầu Tư	Điều 64. Công Bố Thông Tin, Cung Cấp Thông Tin Cho Nhà Đầu Tư	Cập nhật số thứ tự điều
48	Điều 6~~5~~**6.** Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ ~~Điều Lệ Quỹ chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự phê duyệt của Đại Hội Nhà Đầu Tư, ngoại trừ một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều Lệ của Quỹ không phải xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư như:~~ ~~65.1~~ **66.1** Việc sửa đổi, bổ sung~~, điều chỉnh do có sự thay đổi quy định Pháp Luật, kể cả những thay đổi được chấp thuận bởi~~ **Điều Lệ Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ phải báo cáo** UBCKNN~~; hoặc~~ ~~65.2~~ **66.2** ~~Lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm tại Điều Lệ Quỹ~~ **Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong Điều Lệ Quỹ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ Quỹ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.**	Điều 65. Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ Điều Lệ Quỹ chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự phê duyệt của Đại Hội Nhà Đầu Tư, ngoại trừ một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều Lệ của Quỹ không phải xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư như: 65.1 Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh do có sự thay đổi quy định Pháp Luật, kể cả những thay đổi được chấp thuận bởi UBCKNN; hoặc 65.2 Lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm tại Điều Lệ Quỹ.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành

49	Điều 667. Đăng Ký Điều Lệ, **Điều Khoản Thi Hành** ~~66.1~~ **67.1** Điều lệ Quỹ này bao gồm 15 Chương, 67 Điều và 04 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông ~~qua và UBCKNN phê duyệt lần đầu và có hiệu lực thi hành kể từ ngày [●] tháng [●] năm 2018~~ **ngày ... tháng ... năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ này**. ~~66.2 Các bản trích hay sao y của Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ mới có giá trị.~~ ~~66.3~~ **67.2** Điều Lệ này được lập thành **bốn (04)** ~~bảy (07)~~ bản chính có giá trị **pháp lý** như nhau bằng tiếng Việt: a) **Một (01)** ~~Hai (02)~~ bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo quy định của Pháp Luật; b) **Hai (02)** ~~Bốn (04)~~ bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ; và c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.	Điều 66. Đăng Ký Điều Lệ 66.1 Điều lệ Quỹ này bao gồm 15 Chương, 67 Điều và 04 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua và UBCKNN phê duyệt lần đầu và có hiệu lực thi hành kể từ ngày [●] tháng [●] năm 2018. 66.2 Các bản trích hay sao y của Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ mới có giá trị. 66.3 Điều Lệ này được lập thành bảy (07) bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt: a) Hai (02) bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo quy định của Pháp Luật; b) Bốn (04) bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ; và c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
50	~~Điều 67. Điều Khoản Thi Hành~~ ~~Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của Pháp Luật.~~	Điều 67. Điều Khoản Thi Hành Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của Pháp Luật.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
51	Phụ lục số 4 Phương Pháp Xác Định Giá trị tài sản ròng của Quỹ VIBF Thay đổi theo quy định văn bản luật hiện hành.	Phụ lục số 4 Phương Pháp Xác Định Giá trị tài sản ròng của Quỹ VIBF	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
52	**Trên toàn văn bản** Tổng Giám đốc Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital ~~Nguyễn Thị Thái Thuận~~ **Brook Colin Taylor** Ngày ..... tháng ..... năm 202~~0~~1	**Trên toàn văn bản** Tổng Giám đốc Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital Nguyễn Thị Thái Thuận Ngày 08 tháng 05 năm 2020	Cập nhật thông tin

Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 14 tháng 05 năm 2021

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

Hồ sơ kèm theo:
- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư năm tài chính 2020;
- Điều Lệ sửa đổi, bổ sung.

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

S.G.P: 31 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

BROOK C.TAYLOR
Tổng Giám Đốc